

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2025

V/v “Ly hôn giữa bà L với ông H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Minh Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 591/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới An, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* **Bi đơn:** **Phạm Tấn H**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã BT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/11/2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Kim L trình bày:

Bà Trần Thị Kim L với ông Phạm Tấn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới, thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng đến

tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn vợ, chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Bà L cố gắng hàn gắn, thuyết phục ông H để xây dựng lại hạnh phúc gia đình, tuy nhiên không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ, chồng không còn. Vợ chồng bà L, ông H đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Hiện tại, bà L không còn tình cảm vợ chồng với ông H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết một số vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Tấn H.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Phạm HH, sinh ngày 07/7/2012; Phạm TH, sinh ngày 24/6/2015. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi cháu Phạm TH, giao cháu Phạm HH cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 24/02/2025, trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, ông Phạm Tấn H trình bày:

Ông Phạm Tấn H thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của bà Trần Thị Kim L về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn và nguyên nhân vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, đồng thời ông Phạm Tấn H vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà Trần Thị Kim L. Do đó, ông H không đồng ý ly hôn với bà L, đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm HH, sinh ngày 07/7/2012; Phạm TH, sinh ngày 24/6/2015. Ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim L đối với ông Phạm Tấn H.

Về nuôi con chung: Bà Trần Thị Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm TH, sinh ngày 24/6/2015; Ông Phạm Tấn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm HH, sinh ngày 07/7/2012;

Ghi nhận việc bà L với ông H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thông nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết.

Bà Trần Thị Kim L với ông Phạm Tấn H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, bà L yêu cầu ly hôn, do đó quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”. Các đương sự đều đang sinh sống tại huyện BĐ, tỉnh Bến Tre, do đó Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Trần Thị Kim L với ông Phạm Tấn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được. Hiện tại, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập bà Trần Thị Kim L với ông Phạm Tấn H để tiến hành hoà giải, nhằm tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà L vẫn kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với ông H, mặc dù ông H trình bày còn tình cảm vợ chồng với bà L, tuy nhiên không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ, chồng, cũng như không quan tâm đến bà L, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Từ đó, đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ, chồng giữa bà L với ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim L là có cơ sở phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại, cháu Phạm HH, sinh ngày 07/7/2012 đang sống chung với ông H; Cháu Phạm TH, sinh ngày 24/6/2015 hiện tại đang sống chung với bà L. Ông H và bà L nuôi con và các cháu phát triển bình thường. Theo biên bản lấy ý kiến con trên 07 tuổi ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre đối với

cháu Phạm TH, cháu Huy có nguyện vọng sống chung với ông H, tuy nhiên thời gian gần đây cháu Phạm TH đã theo bà L về sống tại ấp Thới An, xã TH, huyện BD, tỉnh Bến Tre, bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu TH, đồng thời tại phiên tòa, cháu Phạm TH có yêu cầu được sống chung với mẹ. Chính vì vậy, cần giao cháu Phạm HH cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm TH cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu HH, TH trên 07 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Kim L và ông Phạm Tấn H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BD về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con:

Áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Trần Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 482, Điều 485 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim L với ông Phạm Tấn H.

Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Kim L với Phạm Tấn H.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim L với ông Phạm Tấn H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Bà Trần Thị Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm TH, sinh ngày 24/6/2015; Ông Phạm Tấn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm HH, sinh ngày 07/7/2012 (Phù hợp với nguyện vọng của cháu HH, TH trên 07 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Kim L và ông Phạm Tấn H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006906 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, bà Trần Thị Kim L đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự Trần Thị Kim L, Phạm Tấn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
 - VKSND huyện BĐ;
 - Chi cục THADS huyện BĐ;
 - UBND xã TH
- (Số 26, quyển 1/2011);
- Các đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi